

Bản án số: 04/2026/HS-ST  
Ngày 10-3-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Anh Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Hoài Thu.

Ông Lê Minh Thông.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân khu vực x - Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Đà Nẵng tham gia phiên toà:**  
Ông Lương Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực x - Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2026/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với:

**- Bị cáo:**

Họ và tên: Phan Ngọc N, sinh ngày 03/10/1975 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam (cũ); nơi cư trú: thôn Phú Bình, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng; CCCD số 049075068284 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 03/5/2022; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 04/12; con ông Phan Ngọc T và bà Lê Thị K; vợ là Hoàng Thị B, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/3/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 22 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; ngày 25/01/2000 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; ngày 23/6/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; ngày 15/12/2009 bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp vật*”; ngày 25/10/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường 03 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/11/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Hiệp Đức thuộc Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn P, xã V, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

+ Ông Nguyễn M, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn G, xã T, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn Z, sinh năm 1964; địa chỉ: khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc N là đối tượng đang điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone kể từ ngày 27/8/2024 tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Sở y tế Đà Nẵng theo Quyết định số 59/QĐ-KSBT ngày 27/8/2024 của Sở y tế Quảng Nam (cũ). Phan Ngọc N được cấp phát thuốc Methadone hằng ngày tại Phòng cấp phát thuốc Methadone Quê Sơn thuộc Trung Tâm Y tế khu vực QS tại xã Q, thành phố Đà Nẵng.

Vào ngày 22/9/2025, Phan Ngọc N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HANSOM biển kiểm soát 92F4-5600, màu sơn tím – trắng đi vào phường T, thành phố Đà Nẵng để chơi. Khi đến ngã tư đường Nguyễn Hoàng, Phúc tình cờ gặp được người đàn ông tên “Tí” (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) là người Phúc quen biết. “Tí” cho Phúc một ít ma túy đá. Đến khoảng 17 giờ ngày 22/9/2025, Phúc về đến khu mộ gia đình ông Trần F tại thôn V, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng để sử dụng ma túy mà “Tí” cho. N sử dụng bằng cách dùng giấy bạc trong bao thuốc lá nhặt được trên đường quán ma túy lại, dùng bật lửa đốt lên rồi dùng miệng hút. Đến ngày 04/10/2025, Công an xã Việt An tiến hành kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Phan Ngọc N cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) và MDMA (thuốc lắc).

Tại bản kết luận giám định số 1077/KL-KTHS ngày 15/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận trong mẫu nước tiểu của Phan Ngọc N gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- Que thử test ma túy của Phan Ngọc N (đã được niêm phong theo quy định).

- Túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2A 068005 bên trong chứa: 01 bì giấy màu nâu mặt trước có ghi dòng chữ “HỒ SƠ HỘ KHẨU” mặt sau bì tại các mép dán

có 11 chữ ký của những người tham gia niêm phong và 01 chai nhựa ký hiệu “1” là mẫu vật hoàn trả của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HANSOM, màu sơn tím – trắng, số máy VTRSF100E0806552, số khung VMXDCG0042U806552 có gắn biển số 92F4-5600 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Ngọc N về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Ngọc N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về vật chứng vụ án, đề nghị: Tiêu hủy que thử test ma túy của Phan Ngọc N (đã được niêm phong theo quy định); túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2A 068005 bên trong chứa: 01 bì giấy màu nâu mặt trước có ghi dòng chữ “HỒ SƠ HỘ KHẨU” mặt sau bì tại các mép dán có 11 chữ ký của những người tham gia niêm phong và 01 chai nhựa ký hiệu “1” là mẫu vật hoàn trả của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Giao 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HANSOM, màu sơn tím – trắng, số máy VTRSF100E0806552, số khung VMXDCG0042U806552 có gắn biển số 92F4-5600 cho Công an thành phố Đà Nẵng xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời khai khác với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã nhận thấy được hành vi vi phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực x – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Phan Ngọc N là đối tượng đang điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone kể từ ngày 27/8/2024 theo Quyết định số 59/QĐ-KSBT ngày 27/8/2024 của Sở y tế Quảng Nam (cũ). Trong thời gian điều trị, vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 22/9/2025 tại khu mộ gia đình ông Trần Tám ở thôn V, xã V, thành phố Đà Nẵng, Phan Ngọc N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine bằng hình thức hút để đưa ma túy vào cơ thể.

Hành vi nêu trên của Phan Ngọc N đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tổn hại cho sức khỏe người sử dụng mà còn là nguyên nhân gây phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử tuyên phạt tù; bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã (phường) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo bị kết án nhưng đã được xóa án tích nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với Que thử test ma túy của Phan Ngọc N không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

- Đối với Túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2A 068005 bên trong chứa: 01 bì giấy màu nâu mặt trước có ghi dòng chữ “HỒ SƠ HỘ KHẨU” mặt sau bì tại các mép dán có 11 chữ ký của những người tham gia niêm phong và 01 chai nhựa ký hiệu

“1” là mẫu vật hoàn trả của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HANSOM, màu sơn tím – trắng, số máy VTRSF100E0806552, số khung VMXDCG0042U806552 có gắn biển số 92F4-5600 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Qua tra cứu biển số và số khung số máy không khớp nhau, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác được chủ sở hữu nên cần giao cho Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ để xem xét xử lý theo quy định.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên “Tí” cho Phan Ngọc N ma túy vào ngày 22/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có cơ sở xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc N phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc N 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 14/11/2025.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Que thử test ma túy của Phan Ngọc N; Túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2A 068005 bên trong chứa: 01 bì giấy màu nâu mặt trước có ghi dòng chữ “HỒ SƠ HỘ KHẨU” mặt sau bì tại các mép dán có 11 chữ ký của những người tham gia niêm phong và 01 chai nhựa ký hiệu “1” là mẫu vật hoàn trả của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Giao 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HANSOM, màu sơn tím – trắng, số máy VTRSF100E0806552, số khung VMXDCG0042U806552 có gắn biển số 92F4-5600 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cho Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ để xem xét xử lý theo quy định.

(Các vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực x – Đà Nẵng ngày 30/01/2026).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phan Ngọc N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 10/3/2026); riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Đà Nẵng (PV06);
- VKSND khu vực x – Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Liêm**